



**CÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trụ sở chính: Lô DC1a-13 Nguyễn Thị Định, Quy Nhơn
ĐT: 0256.2200569-Fax: 0256.3547029-DD: 091.4024837
Website: www.daugiataisandongduong.com
Số: 377 /TBĐGTS-DD

Bình Định, ngày 10 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất ở số 47/2023/HĐDVĐG-GPMB ngày 10/5/2023 giữa Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định và Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.

Nay Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương ban hành thông báo đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở, cụ thể như sau:

1. Tài sản đấu giá: 161 lô đất ở tại Khu TĐC phường Bùi Thị Xuân; Khu dân cư tại Cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D thành phố Quy Nhơn; Khu tái định cư tại phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn và Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Cụ thể như sau:

- Khu tái định cư tại phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn là 88 lô, với tổng diện tích là 9.958,9 m²;
- Khu dân cư tại Cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D, thành phố Quy Nhơn là 49 lô, với tổng diện tích là 4.977,3 m²;
- Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát là 22 lô, với tổng diện tích là 5.553 m²;
- Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn là 02 lô, với tổng diện tích là 240 m²;

Vị trí, giới cận các lô đất: Theo hiện trạng khu đất, Bản đồ quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt;

Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị và đất ở tại nông thôn;

Hình thức giao đất: Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá;

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã xây dựng, gồm:

- Khu TĐC phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn: Đường bê tông nhựa; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống nước thải; hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC; hệ thống điện sinh hoạt và điện chiếu sáng đi nổi;



- Khu dân cư tại Cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D, thành phố Quy Nhơn: Đường bê tông nhựa, bó vỉa hè bằng đá granite, vỉa hè lát gạch block; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống nước thải; hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC; hệ thống điện sinh hoạt và điện chiếu sáng đi ngầm. Riêng tại vị trí khu đất ĐƠ-4 có hệ thống bó vỉa bằng bê tông xi măng và hệ thống điện sinh hoạt, điện chiếu sáng đi nổi;

- Khu tái định cư tại phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn: Đường bê tông xi măng; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC; hệ thống điện sinh hoạt và điện chiếu sáng đi nổi;

- Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát: Đường bê tông nhựa; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC (đã xây dựng hệ thống đường ống và trụ cứu hỏa nhưng chưa có nguồn nước sạch để đầu nối); hệ thống điện sinh hoạt và điện chiếu sáng đi nổi;

Các chỉ tiêu về quy hoạch kiến trúc: Thực hiện theo các Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 06/01/2017, Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 17/01/2017, Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 12/4/2018, Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 27/8/2019, Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 13/9/2019, Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 06/02/2020, Quyết định số 4671/QĐ-UBND ngày 12/11/2020, Quyết định số 3403/QĐ-UBND ngày 19/10/2022, Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và các Quyết định điều chỉnh quy hoạch xây dựng liên quan (nếu có).

2. Tổng giá khởi điểm của tài sản: 258.606.222.000 đồng (Hai trăm năm mươi tám tỷ, sáu trăm lẻ sáu triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn đồng chẵn).

3. Người có tài sản đấu giá:

Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định

Địa chỉ: Số 20 đường Ngô Thời Nhiệm, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.

5. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên, bán riêng từng lô đất.

6. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Liên tục kể từ ngày niêm yết cho đến ngày tổ chức cuộc đấu giá, tại nơi có tài sản đấu giá đang tọa lạc.

7. Ký hiệu, vị trí, tên đường, lộ giới, diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền hồ sơ tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất; Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá, nộp khoản tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá, nộp phiếu trả giá, tổ chức cuộc đấu giá: Đính kèm theo bảng chi tiết.

8. Địa điểm nộp khoản tiền đặt trước: Tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- Tài khoản số: 111002775169 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài;

- Tài khoản số: 402034433100003 tại Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 4309201002513 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh KCN Phú Tài;

- Tài khoản số: 55810007798888 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 1135799999 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 019295560001 tại Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Bình Định;

- Tài khoản số: 22222396868 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bình Định.

9. Trường hợp có sự thay đổi ngày giờ, thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá thì sẽ có thông báo cụ thể.

10. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

* Người tham gia đấu giá là hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Luật Đất đai, có nhu cầu để xây dựng nhà ở theo quy hoạch được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật;

* Người tham gia đấu giá phải nộp 01 bộ hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ của một lô đất đấu giá cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- 01 Giấy đăng ký và cam kết tham gia đấu giá theo mẫu do Bên B phát hành. Người tham gia đấu giá phải điền đầy đủ thông tin, ghi lô đất, khu đất, địa điểm tọa lạc của lô đất đấu giá...;

- 01 Bản phô tô giấy CMND hoặc thẻ căn cước công dân;

- 01 Chứng từ nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá, cụ thể:

+ Mỗi lô đất nộp riêng một chứng từ nộp tiền, số tiền nộp bắt buộc phải đúng bằng số tiền theo thông báo đã quy định, người tham gia đấu giá phải nộp hoặc chuyển khoản vào tài khoản;

+ Chứng từ nộp tiền đặt trước không ghi lô đất đấu giá mà chỉ ghi “*nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá đất*”;

+ Trường hợp chuyển tiền bằng Internet Banking thì phần nội dung chuyển tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;

+ Đối với trường hợp người khác nộp tiền thay cho người tham gia đấu giá thì phần nội dung nộp tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá. Người nộp thay không được nộp thay cho người thứ 02 trong cùng 01 lô đất và cũng không được tham gia đấu giá trong cùng 01 lô đất;

- 01 Chứng từ nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá, cụ thể:

+ Người tham gia đấu giá được nộp trực tiếp bằng tiền mặt (tại địa điểm đăng ký tham gia đấu giá hoặc nộp ngân hàng) hoặc chuyển khoản vào tài khoản, có thể nộp riêng cho từng lô đất hoặc cộng nộp chung cho nhiều lô đất tham gia đấu giá;

+ Chứng từ nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá không ghi lô đất đấu giá;

- 01 Phiếu trả giá gián tiếp, cụ thể:

+ Phiếu trả giá bắt buộc phải viết cùng 01 màu mực không bay màu, không được gạch bỏ, sửa chữa, tẩy xóa;

+ Phiếu trả giá bắt buộc phải bỏ vào bì thư đựng phiếu bảo mật, phải dán kín bằng keo dán và phải ký tại mép dán của bì thư;

+ Cách trả giá như sau: Giả sử lô đất có giá khởi điểm là **900.000.000** đồng, bước giá là **27.000.000** đồng. Người tham gia đấu giá chọn một trong hai cách ghi phiếu trả giá sau đây:

Hoặc là chọn cách 1 trả giá ghi theo bước giá thì ghi vào phiếu trả giá: **“01 bước, bằng chữ: một bước”** hoặc **“02 bước, bằng chữ: hai bước”** hoặc.....;

Hoặc là chọn cách 2 trả giá ghi theo số tiền thì ghi vào phiếu trả giá: **“900.000.000 đồng, bằng chữ: Chín trăm triệu đồng hoặc giá khởi điểm”** hoặc **“927.000.000 đồng, bằng chữ: Chín trăm hai mươi bảy triệu đồng”** hoặc.....;

Trường hợp nếu hồ sơ không đầy đủ các thành phần nêu trên thì xem như không hợp lệ và bị loại không được tham gia cuộc đấu giá;

Người tham gia đấu giá phải bỏ tất cả các loại giấy tờ nêu trên vào một bì thư lớn và được dán niêm phong, không ghi nội dung bên ngoài và phải bỏ vào thùng đựng hồ sơ và phiếu trả giá;

* Giá trúng đấu giá phải bằng giá khởi điểm hoặc cao hơn giá khởi điểm ít nhất là một bước giá, người tham gia đấu giá phải trả tròn bước giá (ví dụ: Giá trả = giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên);

* Điều kiện về mối quan hệ: Trong một lô đất, những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì chỉ được một cá nhân tham gia đấu giá;

* Về ủy quyền tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá phải tự mình hoặc ủy quyền cho người khác tham gia đấu giá bằng văn bản phải có công chứng, chứng thực theo quy định của Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

* Điều kiện để người tham gia đấu giá được vào địa điểm tổ chức cuộc đấu giá như sau:

- Phải xuất trình bản chính Giấy tờ tùy thân có dán ảnh;
- Phải xuất trình bản chính Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền);
- Phải đeo khẩu trang.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ tại **Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương** để biết các thông tin liên quan về việc đấu giá tài sản.

Nơi nhận:

- Ban GPMB tỉnh Bình Định;
- UBND phường Bùi Thị Xuân;
- UBND phường Quang Trung;
- UBND phường Nhơn Thành;
- UBND xã Cát Hải;
- Niêm yết, lưu hs, Cty ...



Lê Việt Hùng

**BẢNG CHI TIẾT ĐẤU GIÁ QSDĐ Ở
TẠI CÁC KHU TÁI ĐỊNH CƯ, KHU DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**
(Kèm theo Thông báo đấu giá tài sản số: 377/TBĐGTS-ĐD ngày 10/5/2023)

STT	Ký hiệu lô đất	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			

I. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 01/6/2023

1. Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn

Khu Ô-01

1	27	Đường ĐS1	14	120,00	9.500.000	1.140.000.000	228.000.000	500.000	34.000.000
2	28	Đường ĐS1	14	120,00	9.500.000	1.140.000.000	228.000.000	500.000	34.000.000

2. Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D, thành phố Quy Nhơn

Khu ĐƠ-5

3	01	Đường A1	20	100,00	40.000.000	4.000.000.000	800.000.000	500.000	120.000.000
4	02	Đường A1	20	100,00	40.000.000	4.000.000.000	800.000.000	500.000	120.000.000
5	03 (Lô góc)	Đường A1 và Đường A2	20 và 12	111,50	48.000.000	5.352.000.000	1.070.000.000	500.000	160.000.000
6	04	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
7	05	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
8	06	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
9	07	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
10	08	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
11	09	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
12	10	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
13	11	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
14	12	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
15	13	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
16	14	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
17	15	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
18	16	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
19	17	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
20	18	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000
21	19	Đường A2	12	80,00	31.000.000	2.480.000.000	496.000.000	500.000	74.000.000

Khu ĐƠ-7

22	15	Đường A3	13	80,00	30.000.000	2.400.000.000	480.000.000	500.000	72.000.000
----	----	----------	----	-------	------------	---------------	-------------	---------	------------

Khu ĐƠ-10

23	01 (Lô góc)	Đường A4 và Đường Trạng Quỳnh	16 và 12	113,60	36.720.000	4.171.392.000	834.000.000	500.000	125.000.000
----	-------------	-------------------------------	----------	--------	------------	---------------	-------------	---------	-------------

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 16 giờ 30 phút ngày 29/5/2023 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 29/5/2023;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút ngày 01/6/2023 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.

STT	Ký hiệu lô đất	Tên đường	Lô giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			

II. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 02/6/2023

Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát

Khu OLK-06

1	11 (Lô góc)	Đường ĐS12 và Đường ĐS5	14 và 14	257,00	5.400.000	1.387.800.000	277.000.000	500.000	41.000.000
2	12	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
3	13	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
4	14	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
5	15	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
6	16	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
7	17	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
8	18	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
9	19	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
10	20 (Lô góc)	Đường ĐS1 và Đường ĐS5	16 và 14	269,50	6.000.000	1.617.000.000	323.000.000	500.000	48.000.000

Khu OLK-07

11	8	Đường ĐS4	12	250,00	5.000.000	1.250.000.000	250.000.000	500.000	37.000.000
12	9	Đường ĐS4	12	250,00	5.000.000	1.250.000.000	250.000.000	500.000	37.000.000
13	11 (Lô góc)	Đường ĐS2 và Đường ĐS5	16 và 14	269,50	6.000.000	1.617.000.000	323.000.000	500.000	48.000.000
14	12	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
15	13	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
16	14	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
17	15	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
18	16	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
19	17	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
20	18	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
21	19	Đường ĐS5	14	250,00	4.500.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	33.000.000
22	20 (Lô góc)	Đường ĐS12 và Đường ĐS5	14 và 14	257,00	5.400.000	1.387.800.000	277.000.000	500.000	41.000.000

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 16 giờ 30 phút ngày 30/5/2023 (chỉ bán hồ sơ, không nhận hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá);

+ Tại Trụ sở UBND xã Cát Hải: Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 30/5/2023;

- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 30/5/2023;

- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 02/6/2023 tại Trụ sở UBND xã Cát Hải.

III. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 08/6/2023

1. Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D, thành phố Quy Nhơn

Khu ĐƠ-4

1	01	Đường A4	17,5	154,60	28.800.000	4.452.480.000	890.000.000	500.000	133.000.000
2	02	Đường A4	17,5	150,60	28.800.000	4.337.280.000	867.000.000	500.000	130.000.000
3	03	Đường A4	17,5	146,70	28.800.000	4.224.960.000	844.000.000	500.000	126.000.000

STT	Ký hiệu lô đất	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
4	04	Đường A4	17,5	142,70	28.800.000	4.109.760.000	821.000.000	500.000	123.000.000
5	05	Đường A4	17,5	139,30	28.800.000	4.011.840.000	802.000.000	500.000	120.000.000
6	06	Đường A4	17,5	136,40	28.800.000	3.928.320.000	785.000.000	500.000	117.000.000
7	07	Đường A4	17,5	133,50	28.800.000	3.844.800.000	768.000.000	500.000	115.000.000
8	08	Đường A4	17,5	130,60	28.800.000	3.761.280.000	752.000.000	500.000	112.000.000
9	09	Đường A4	17,5	127,60	28.800.000	3.674.880.000	734.000.000	500.000	110.000.000
10	10	Đường A4	17,5	124,70	28.800.000	3.591.360.000	718.000.000	500.000	107.000.000
11	11	Đường A4	17,5	121,80	28.800.000	3.507.840.000	701.000.000	500.000	105.000.000
12	12	Đường A4	17,5	118,90	28.800.000	3.424.320.000	684.000.000	500.000	102.000.000
13	13	Đường A4	17,5	116,10	28.800.000	3.343.680.000	668.000.000	500.000	100.000.000
14	14	Đường A4	17,5	188,70	28.800.000	5.434.560.000	1.086.000.000	500.000	163.000.000

Khu ĐƠ-8

15	02	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
16	03	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
17	05	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
18	06	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
19	07	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
20	08	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
21	09	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
22	10	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
23	11	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
24	12	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
25	13	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
26	14	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
27	15	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000
28	16	Đường A5	13	90,00	30.600.000	2.754.000.000	550.000.000	500.000	82.000.000

Và các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá của cuộc đấu giá ngày 01/6/2023 (Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân, Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D, thành phố Quy Nhơn), ngày 02/6/2023 (Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát)

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Liên tục đến 16 giờ 30 phút ngày 05/6/2023 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 05/6/2023;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút ngày 08/6/2023 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.

IV. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 09/6/2023

Khu tái định cư phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn

Khu ĐƠ-2

1	50đ1	Đường Gò Găng - Cát Tiến (Quốc lộ 19B)	45	80,00	11.500.000	920.000.000	184.000.000	500.000	27.000.000
2	50đ2	Đường Gò Găng - Cát Tiến (Quốc lộ 19B)	45	80,00	11.500.000	920.000.000	184.000.000	500.000	27.000.000

Handwritten signature/initials

STT	Ký hiệu lô đất	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
3	01	Đường ĐS2	14,1	108,00	7.500.000	810.000.000	162.000.000	500.000	24.000.000
4	02	Đường ĐS2	14,1	108,00	7.500.000	810.000.000	162.000.000	500.000	24.000.000
5	03 (Lô góc)	Đường ĐS2	14,1 và 15	112,00	9.000.000	1.008.000.000	201.000.000	500.000	30.000.000
6	04	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
7	05	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
8	06	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
9	07	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
10	08	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
11	09	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
12	10	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
13	11	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
14	12	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
15	13	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
16	14	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
17	15	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
18	16	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
19	17	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
20	18	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
21	19	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
22	20	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
23	21	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
24	22	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
25	23	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
26	24	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
27	25	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
28	26	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
29	27	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
30	28	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
31	29 (Lô góc)	Đường ĐS2	15 và 15	112,00	9.000.000	1.008.000.000	201.000.000	500.000	30.000.000
32	30	Đường ĐS2	15	108,00	7.500.000	810.000.000	162.000.000	500.000	24.000.000
33	31	Đường ĐS2	15	108,00	7.500.000	810.000.000	162.000.000	500.000	24.000.000

Khu ĐƠ-4

34	01	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
35	02	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
36	03	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
37	04	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
38	05	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
39	06	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
40	07	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000

STT	Ký hiệu lô đất	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
41	08	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
42	09	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
43	10	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
44	11	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
45	12	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
46	13	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
47	14	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
48	15	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
49	16	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
50	17	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000
51	18	Đường ĐS5	15	90,00	7.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	20.000.000

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:
+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 16 giờ 30 phút ngày 06/6/2023 (chỉ bán hồ sơ, không nhận hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá);
+ Tại Trụ sở UBND phường Nhơn Thành: Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 06/6/2023;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 06/6/2023;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 09/6/2023 tại Trụ sở UBND phường Nhơn Thành.

V. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 15/6/2023

Các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá của các Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân, Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D, thành phố Quy Nhơn và Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Liên tục đến 16 giờ 30 phút ngày 12/6/2023 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 12/6/2023;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút ngày 15/6/2023 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.

VI. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 16/6/2023

Khu tái định cư phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn

Khu ĐƠ-1

1	53đ1	Đường ĐS1	13	80,00	7.500.000	600.000.000	120.000.000	500.000	18.000.000
2	53đ2	Đường ĐS1	13	80,00	7.500.000	600.000.000	120.000.000	500.000	18.000.000

Khu ĐƠ-3

3	01 (Lô góc)	Đường ĐS2 và đường ĐS5	15 và 15	228,08	9.000.000	2.052.720.000	410.000.000	500.000	61.000.000
4	02	Đường ĐS5	15	180,41	7.500.000	1.353.075.000	270.000.000	500.000	40.000.000
5	03	Đường ĐS5	15	114,41	7.500.000	858.075.000	171.000.000	500.000	25.000.000
6	04	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
7	05	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
8	06	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
9	07	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
10	08	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
11	09	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
12	10	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000

STT	Ký hiệu lô đất	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
13	11	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
14	12	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
15	13	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
16	14	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
17	15	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
18	16	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
19	17	Đường ĐS4	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
20	18	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
21	19	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
22	20	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
23	21	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
24	22	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
25	23	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
26	24	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
27	25	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
28	26	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
29	27	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
30	28	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
31	29	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
32	30	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
33	31	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
34	32	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
35	33	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
36	34	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000
37	35	Đường ĐS2	15	120,00	7.500.000	900.000.000	180.000.000	500.000	27.000.000

Và các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá của cuộc đấu giá ngày 09/6/2023 (Khu tái định cư phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn)

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:
- + Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 16 giờ 30 phút ngày 13/6/2023 (chỉ bán hồ sơ, không nhận hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá);
- + Tại Trụ sở UBND phường Nhơn Thành: Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 13/6/2023;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 13/6/2023;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 16/6/2023 tại Trụ sở UBND phường Nhơn Thành.

VII. Cuộc đấu giá và công bố giá vào các ngày thứ 5 hàng tuần sau ngày 16/6/2023: Các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá của các Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân, Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D, thành phố Quy Nhơn; Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát; Khu tái định cư phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Liên tục đến 16 giờ 30 phút ngày thứ hai hàng tuần tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước đến 16 giờ 30 phút ngày thứ hai hàng tuần;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút ngày thứ năm hàng tuần tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.